

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HS-ST

Ngày: 04-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Phú;

Ông Đỗ Minh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2022/TLST – HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1973 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1940 và mẹ Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1942 (đã chết); có vợ Ngô Thị M, sinh năm 1976 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; ngày 04/02/2022, bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 14/2/2022, được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Thanh C, sinh năm 1982 tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Trương Văn P, sinh năm 1956 (đã chết) và bà phạm Thị Kim L, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; ngày 04/02/2022, bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 14/2/2022, được tại ngoại và bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 22/10/2003 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Phước H và bà Phạm Thị H1; tiền án, tiền sự: Không; ngày 04/02/2022, bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 14/2/2022, được tại ngoại và bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1966 tại tỉnh G; hộ khẩu thường trú: Không xác định; chỗ ở: 273S N, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Bán vé số; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Văn E (đã chết) và bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1939; tiền án, tiền sự: Không; ngày 04/02/2022, bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 14/2/2022, được tại ngoại và bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Thu S, sinh ngày 04/4/2002 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; ngày 04/02/2022, bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 14/2/2022, được tại ngoại và bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2022, tại Hội chợ xuân thuộc khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bến Cát tuần tra phát hiện Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S đang đánh bạc dưới hình thức đặt cược bầu cua thắng thua bằng tiền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S khai nhận: T và C làm thuê cho L (không rõ nhân thân, lai lịch) được L thuê trông coi quầy bầu cua tại hội chợ xuân. Hàng ngày, L đưa tiền cho T và C để làm cái cho người khác vào hội chợ chơi, mỗi ngày T và C được trả tiền công từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Vào khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2022, T và C cho nhiều người (không rõ lai lịch) chơi bầu cua. Từ khoảng 20 giờ cùng ngày, các bị cáo D, T và S lần lượt đến tham gia chơi và đặt tiền tại quầy Bầu Cua của T và C. Vào khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi T, C, T, S và D đang tham gia chơi bầu cua thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Cách thức lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền như sau: Người làm cái là T và C quay bầu cua và quy định tiền đặt là từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng, dụng cụ gồm có 01 tấm bạt có in hình bầu cua theo ở hai bên, ô ở giữa là ô may mắn với tỷ lệ đặt 1 trúng 5, ô đặc biệt có tỷ lệ cược 1 trúng 10. Giữa tấm bạt có in hình bàn quay được chia là 22 múi, trong đó 10 múi hình bầu theo số lượng từ 01 đến 04 hình bầu, 10 múi hình cua theo số lượng từ 01 đến 04 hình cua, 01 múi 01 trúng 5 và 01 múi 01 trúng 10 được đặt phải trên 01 bàn quay. Các bị cáo tham gia chơi muốn tham gia đánh bạc thì đặt cược với cơ cấu trúng là: ô may mắn tỉ lệ đặt 01 trúng 5, ô đặc biệt có tỉ lệ đặt cược 1 trúng 10, còn các ô khác in hình bầu cua thì sau khi người chơi đặt cược lên tấm bạt, nhà cái tiến hành quay bàn quay, số tiền thắng thua của người chơi tương ứng với số lượng hình có được khi vòng quay dừng.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc và thắng thua của từng người cụ thể như sau: T và C được L (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc, T và C lấy số tiền thắng được bỏ vào nôi để dưới gầm bàn chỗ đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt giữ thu được 4.270.00 đồng tại nôi để dưới gầm bàn chỗ các bị cáo đánh bạc. Nguyễn Thị Thùy D mang theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt giữ, D thắng được 200.000 đồng và bị thu giữ trên chiếu bạc. Nguyễn Ngọc T mang theo số tiền 700.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt giữ, T thua 180.000 đồng và bị thu giữ trên chiếu bạc. Nguyễn Thị Thu S mang theo số tiền 800.000 đồng, lấy ra 400.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc và bị thua hết số tiền 400.000 đồng, còn 400.000 đồng bị thu giữ để trong túi quần không sử dụng vào đánh bạc.

Vật chứng thu giữ được gồm: Tiền trên chiếu bạc 12.140.000 đồng, trong đó 7.870.000 đồng tiền trên chiếu bạc, 4.270.000 đồng trong nôi bằng kim loại cất giấu dưới bàn đánh bạc; thu giữ trên người của Nguyễn Thị Thu S số tiền 400.000 đồng; 01 tấm bạt kích thước 04 x 1,15m bên trên có in hình Bầu, Cua và nhiều chữ cái dùng để đánh bạc; 01 thanh kim loại dài 70x04x02cm được gắn trên nắp thủy tinh trên đầu mỗi thanh sắt gắn một mũi tên bằng kim loại dài 07cm dùng để đánh bạc; 05 thẻ bằng nhựa cứng kích thước 04 x 07cm, in chữ thẻ 20 và 01 nôi bằng kim loại hiệu Sunhouse màu vàng.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị

cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T số tiền từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đến 35.000.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Thanh C số tiền từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đến 35.000.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D số tiền từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền từ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu S số tiền từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt kích thước 04 x 1,15m bên trên có in hình Bầu, Cua và nhiều chữ cái dùng để đánh bạc; 01 thanh kim loại dài 70x04x02cm được gắn trên nắp thủy tinh trên đầu mỗi thanh sắt gắn một mũi tên bằng kim loại dài 07cm dùng để đánh bạc; 05 thẻ bằng nhựa cứng kích thước 04 x 07cm, in chữ thẻ 20 và 01 nôi bằng kim loại hiệu Sunhouse màu vàng.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 12.140.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Quản thủ số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo S để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết

định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2022.

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Từ khoảng 19 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 04/02/2022, tại hội chợ xuân thuộc khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S đã có hành vi đánh bạc với hình thức quay bầu cua thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 12.140.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T

và Nguyễn Thị Thu S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị Thu S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất đồng phạm: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò của từng bị cáo theo số tiền đánh bạc và người làm cái để làm cơ sở định lượng quyết định hình phạt cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thành T và Trương Thanh C hùn chung vốn làm cái và dùng số tiền là 1.000.000 đồng để đánh bạc nên vai trò của bị cáo T và C cao hơn các bị cáo khác. Vai trò của các bị cáo còn lại được xác định từ cao xuống thấp dựa vào số tiền dùng đánh bạc, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D sử dụng 1.200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc T sử dụng 700.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị Thu S sử dụng 400.000 đồng.

[5] Về hình phạt: Đối chiếu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với 01 tấm bạt kích thước 04 x 1,15m bên trên có in hình Bầu, Cua và nhiều chữ cái dùng để đánh bạc; 01 thanh kim loại dài 70x04x02cm được gắn trên nắp thủy tinh trên đầu mỗi thanh sắt gắn một mũi tên bằng kim loại dài 07cm dùng để đánh bạc; 05 thẻ bằng nhựa cứng kích thước 04 x 07cm, in chữ thẻ 20 và 01 nôi bằng kim loại hiệu Sunhouse màu vàng đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 12.140.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Quản thủ số tiền 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Thu S để đảm bảo cho việc thi hành hành của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh C số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu S số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về biên pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt kích thước 04 x 1,15m bên trên có in hình Bầu, Cua và nhiều chữ cái dùng để đánh bạc; 01 thanh kim loại dài 70x04x02cm được gắn trên nắp thủy tinh trên đầu mỗi thanh sắt gắn một mũi tên bằng kim loại dài 07cm dùng để đánh bạc; 05 thẻ bằng nhựa cứng kích thước 04 x 07cm, in chữ thẻ 20 và 01 nôi bằng kim loại hiệu Sunhouse màu vàng.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 12.140.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Quản thủ số tiền 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Thu S để đảm bảo cho việc thi hành hành của bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/7/2022 của Công an thị xã Bến Cát).

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Nguyễn Thành T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 25/LC – CQĐT – CSHS ngày 14/02/2022;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Trương Thanh C theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 26/LC – CQĐT – CSHS ngày 14/02/2022;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 27/LC – CQĐT – CSHS ngày 14/02/2022;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 28/LC – CQĐT – CSHS ngày 14/02/2022;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu S theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 29/LC – CQĐT – CSHS ngày 14/02/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thanh C, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Hoa**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Hoa**

